

Bản án số: 54/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 27/4/2021  
“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Xuân Hùng.

- Bà Nguyễn Thị Thìn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hn tham gia phiên tòa: Ông Bùi Kim Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 119/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/10/2020 về việc “*Kiên ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2021 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Lưu Thị Ng, Sinh năm 1997 (*Có mặt*).

Địa chỉ: thôn Liêu Tr, xã L, huyện Y, tỉnh H.

+ **Bị đơn:** Anh Phạm Văn X, Sinh năm 1984 (*Có mặt*).

Địa chỉ: thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh H.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/- Bà Vũ Hồng Ng, Sinh năm 1966 (*Có mặt*).

Địa chỉ: thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh H.

2/- Bà Nguyễn Thị D, Sinh năm 1972 (*Có mặt*).

Địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lưu Thị Ng đề ngày 16/10/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn X – Sinh năm 1984 có địa chỉ tại thôn V, xã H, thị xã M, tỉnh H, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H vào ngày 20 tháng 01 năm 2020. Anh chị chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng được hai bên gia đình tổ chức lễ dạm ngõ và thống nhất ngày cưới là ngày 26/12/2019 (*âm lịch*), chị được gia đình anh X đón về 03 ngày để chờ ngày tổ chức lễ thành hôn. Sau đó chị không hiểu lý do vì sao phía gia đình anh X không tổ

chức đám cưới nữa mà không nói rõ lý do và bắt chị về ở nhà anh X, vì cho rằng chị đã đăng ký kết hôn. Chị và gia đình không đồng ý cũng như hai họ đã xảy ra mâu thuẫn vì vậy giữa chị và anh X không tổ chức được lễ thành hôn. Sau đó anh X lên đón chị 2 (*Hai*) lần nhưng anh X không bàn đến chuyện đám cưới nên chị không về. Chị xác định chị và anh X kết hôn nhưng không có tình cảm nên nay làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh X.

[2]. Về vấn đề con chung: Chị xác định giữa chị với anh Phạm Văn X mới đăng ký và chưa chung sống với nhau ngày nào nên giữa chị với anh X không có con chung với nhau, không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Ng xác định toàn bộ những vấn đề này giữa chị với anh X hoàn toàn không có gì. Nay ly hôn chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Phạm Văn X trình bày: Anh và chị Lưu Thị Ng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H như chị Ng trình bày là đúng. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ dạm ngõ và thống nhất ngày cưới là ngày 26/12/2019 (*âm lịch*). Gia đình anh thống nhất ngày 26/12/2019 là ngày dạm ngõ và cũng là ngày cưới của anh chị luôn, nhưng gia đình chị Ng không nhất trí cưới luôn trong một ngày. Sau lễ dạm ngõ thì chị Ng về nhà anh ở được 02 ngày sau đó gia đình chị Ng đón chị Ng về để ăn Tết và từ đó không quay trở lại chung sống cùng anh ngày nào nữa. Anh và chị Ng chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Anh xác định giữa anh và chị Ng không có mâu thuẫn. Chuyện cưới hỏi là của những người lớn họ hàng quyết định và đã không thống nhất được với nhau. Nay chị Ng làm đơn xin ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Ng nên mong muốn được chung sống cùng chị Ng nhưng nếu chị Ng kiên quyết ly hôn thì anh sẽ nhất trí ly hôn nếu như chị Ng trả bà Vũ Hồng Ng (*Mẹ đẻ anh*) số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) tiền lễ ăn hỏi dạm ngõ và tiền chụp ảnh.

Các vấn đề khác như con cái, tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh xác định giữa anh với chị Ng không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Hồng Ng trình bày: Bà tổ chức lễ dạm ngõ và ăn hỏi cho chị Ng với anh X là 5 lễ gồm: Trầu cau, chè thuốc, bánh kẹo, hoa quả trị giá mỗi lễ 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*), tổng 5 lễ là 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Bà đưa tiền cho anh X 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) để anh X và chị Ng đi chụp ảnh cưới và thuê áo dài, việc sắm lễ ăn hỏi và đưa tiền cho anh X đi chụp ảnh cưới là do bà hoàn toàn tự nguyện. Do kiêng năm mới là năm chuột không tốt cho anh X và chị Ng nên bà đã đề nghị với họ hàng nhà gái ngày 26/12/2019 (*âm lịch*) vừa là ngày cưới vừa là ngày dạm ngõ và ăn hỏi. Khi đó phía gia đình nhà chị Ng nhất trí và chị Ng có về gia đình bà chung sống được 02 ngày thì gia đình chị Ng đón về, gia đình chị Ng yêu cầu cưới vào đầu năm 2020, nhưng bà không đồng ý. Do đó anh chị vẫn chưa tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Nay chị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn thì chị Ng và gia đình chị Ng phải trả bà số tiền làm lễ ăn hỏi dạm ngõ và tiền chụp ảnh, tổng số tiền là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị D trình bày: Gia đình anh X đi xem bói nói anh X và chị Ng cưới năm 2020 thì giữa anh X và chị

Ng sẽ chết. Giữa hai bên họ hàng đã có những mâu thuẫn và không tìm được cách giải quyết, hơn nữa dịch bệnh nên cũng không tổ chức lễ cưới được. Cho đến nay gia đình anh X cũng không bàn bạc đến chuyện cưới hỏi giữa chị Ng và anh X. Giữa chị Ng và anh X không có tình cảm nên chị Ng đã làm đơn khởi kiện ly hôn anh X, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ng được ly hôn anh X. Bà D không nhất trí yêu cầu của bà Ng đòi bà và chị Ng số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) vì lễ ăn hỏi đám ngõ là phong tục, tập quán địa phương, gia đình bà không bắt buộc bà Ng phải thực hiện mà do đây là sự tự nguyện của gia đình bà Ng. Việc chụp ảnh cũng là tự nguyện của anh chị chứ không phải chị Ng chụp một mình nên không nhất trí yêu cầu của bà Ng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích pháp luật cho bà Ng biết về quy định của Pháp luật đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì phải làm đơn, cung cấp chứng cứ và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật; Tòa án cũng đã ra thông báo cho bà Ng đến Tòa án để làm các thủ tục đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập và ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ cho bà Vũ Hồng Ng và tổng đạt quyết định hợp lệ theo quy định.

Ngày 26/4/2021 bà Ng cung cấp tài liệu, chứng cứ cho yêu cầu số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) đòi với chị Ng và bà D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải và giữa các bên đều có quan điểm nhưng anh X và bà Ng bỏ về và không ký biên bản nên không hòa giải được và phải đưa vụ kiện ra xét xử.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

+ Nguyên đơn, chị Lưu Thị Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Phạm Văn X; Về con chung: Chị Ng xác định anh chị không có con chung; Về tài sản; Vay nợ; Công sức và Ruộng nông nghiệp: Chị Ng xác định không có và tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn, anh Phạm Văn X nhất trí ly hôn với chị Ng; Anh X xác định anh chị không có con chung, tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp, anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, anh X có quan điểm là chị Ng phải hoàn trả mẹ anh (*bà Ngà*) số tiền mua lễ ăn hỏi đám ngõ và tiền chụp ảnh tổng số tiền là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) theo yêu cầu của bà Ng.

- Bà Vũ Hồng Ng từ chối làm đơn và làm các thủ tục đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của bà cũng như quan điểm của bị đơn giống bà là: Yêu cầu chị Ng và bà D phải hoàn trả số tiền mua lễ ăn hỏi đám ngõ và tiền chụp ảnh tổng số tiền là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

- Bà Nguyễn Thị D: Không nhất trí với yêu cầu của bà Ng vì cho rằng việc bà Ng tự nguyện mang lễ đến nhà bà để hỏi chị Ng làm dâu chứ gia đình bà không thỏa thuận hay bắt buộc bà Ng phải mang lễ đến. Tiền chụp ảnh thì bà Ng là người đưa tiền cho anh X để anh X tự nguyện đi chụp ảnh cùng chị Ng, chị Ng không thỏa thuận hay bắt buộc anh X đi chụp ảnh cưới.

+ Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Toà án thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tiến hành mở phiên họp kiểm tra về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; lập biên bản hòa giải; Biên bản làm việc giải thích pháp luật cũng như ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử độc lập, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, xử cho chị Ng được ly hôn anh X. Không chấp nhận yêu cầu của bà Ng là buộc chị Ng và bà D hoàn trả số tiền lễ ăn hỏi đám ngõ và tiền chụp ảnh tổng số tiền là 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

Về án phí: Buộc chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và buộc bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác không phải giải quyết.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về tố tụng**: Chị Lưu Thị Ng và anh Phạm Văn X kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M (*nay là thị xã M*) ngày 20/01/2020 và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn là đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị Ng khởi kiện xin ly hôn với anh X nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là anh X có địa chỉ cư trú tại thôn V, xã H, huyện M (*nay là thị xã Mỹ Hòa*) nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### 2. Về nội dung

*Về quan hệ hôn nhân*: Lời trình bày của chị Ng, anh X đều thể hiện rõ anh chị chưa tổ chức lễ thành hôn theo phong tục địa phương, chưa chính thức chung sống một nhà nhưng đã phát sinh mâu thuẫn, anh Xuyên có lên gia đình chị Ng 2 lần để đón chị về nhưng anh X không bàn bạc đến chuyện đám cưới nên chị Ng không về. Chị Ng xác định chị lấy anh X nhưng không có tình cảm, tình yêu mà do người lớn mai mối. Nay chị Ng xác định không thể sống chung cùng anh X được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh X. Đối với anh X cũng nhất trí ly hôn với chị Ng nhưng có quan điểm giống theo quan điểm của bà Ng yêu cầu chị Ng và bà D hoàn trả bà Ng (*mẹ đẻ anh*) số tiền 8.000.000 (*Tám triệu đồng*) tiền mua lễ ăn hỏi đám ngõ và tiền chụp ảnh. Qua lời trình bày của bà Ng (*mẹ đẻ anh X*) và bà D (*mẹ đẻ chị Ng*) và nội dung cung cấp của chính quyền địa phương đã cho thấy hôn nhân giữa anh X và chị Ng không phát sinh tình cảm, không có sự yêu thương gắn bó giữa chị Ng và anh X, phản ánh đúng thực trạng hôn nhân của vợ chồng anh chị và có đầy đủ căn cứ cho ly hôn. Tại phiên tòa chị Ng vẫn xác định tình cảm vợ chồng không có, không thể sống chung và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ng và giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh X.

*Về con chung:* Anh X với chị Ng chưa có con chung nên không đặt ra giải quyết.

*Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp:* Chị Ng và anh X không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Xét yêu cầu của bà Vũ Hồng Ng buộc chị Ng và bà D hoàn trả số tiền 8.000.000đ tiền mua lễ ăn hỏi, đám ngõ và tiền chụp ảnh cưới thì thấy: Tòa án đã trực tiếp làm việc, giải thích về quyền và nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đối với bà Ngà cũng như yêu cầu bà Ng cung cấp các tài liệu, chứng cứ cho yêu cầu của mình đồng thời thông báo cho bà Ng đến Tòa án để làm thủ tục thụ lý đơn yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập nhưng bà Ng không đến và cũng không làm đơn theo quy định của pháp luật, cho đến ngày 26/4/2021 bà Ng mới cung cấp chứng cứ khi đã hết thời hạn do Tòa án ấn định về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ. Tại phiên tòa bà Ng cũng từ chối làm đơn và làm các thủ tục để thụ lý yêu cầu đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà để xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với yêu cầu này của bà Ngà, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc gia đình bà Ng mua và mang sính lễ tới nhà gái để đám ngõ, ăn hỏi hết số tiền 3.500.000đ là phong tục tập quán và là nét văn hóa của người Việt Nam, đó là sự tự nguyện của bà Vũ Hồng Ng. Đối với khoản tiền 4.500.000đ bà Ng tự nguyện đưa cho anh X đi chụp ảnh, tại phiên tòa anh X thừa nhận bà Ng đưa tiền cho anh và anh là người thanh toán tiền chụp ảnh. Bà D và chị Ng không thỏa thuận với bà Ng và anh X về các vấn đề trên và đây là sự tự nguyện từ phía gia đình bà Ng và anh X. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ không chấp nhận yêu cầu của bà Ng buộc chị Ng và bà D phải hoàn trả số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) tiền mua lễ ăn hỏi, đám ngõ và tiền chụp ảnh.

**3. Về án phí:** Đương sự chị Lưu Thị Ng phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và bà Vũ Hồng Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **\* Căn cứ vào:**

- Điều 51; Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị Ng được ly hôn anh Phạm Văn X.

[2] Về con cái, tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[3] Không chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Hồng Ng buộc chị Lưu Thị Ng và bà Nguyễn Thị D hoàn trả tiền mua lễ ăn hỏi, đám ngõ và tiền chụp ảnh tổng số tiền là 8.000.000đ (*tám triệu đồng*).

[4] Về án phí: Chị Lưu Thị Ng phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004310 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã M, chị Ng đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Buộc bà Vũ Hồng Ng phải chịu 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh H;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã H;
- Lưu HS vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trương Thế Dương**